

Bản án số: 1167/2024/DS-ST
Ngày: 27-9-2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Trần Thị Kim Anh;
- Bà Trần Thị Thiếu Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thanh Hương - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thu – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 609/2024/TLST-DS ngày 28 tháng 6 năm 2024 về “tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 721/2024/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q;

Trụ sở: Tòa nhà S, số 111A, đường P, phường B, Quận j, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền: các ông, bà: Nguyễn Quang H, Lưu Phúc N, Phan Thị Thanh T, Nguyễn Ngọc Thủy T

Địa chỉ: Tòa nhà P, số 26, đường U, Phường 2, quận B, Thành phố H.
(có mặt)

2. Bị đơn: Bà Huỳnh N L, sinh năm 19xx;

Địa chỉ: số 18, Đường số 2, phường B, quận B, Thành phố H. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 12/6/2023; các Bản tự khai và tài liệu chứng cứ nộp cho Tòa án; nguyên đơn_Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q trình bày:

1. Ngày 26/01/2022, Bà Huỳnh N L ký Hợp đồng tín dụng số 9421000.xx vay 5.300.000.000 đồng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (sau đây gọi tắt là V); mục đích vay để nhận chuyển nhượng bất động sản; thời hạn vay: 240 tháng, từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đến ngày 27/01/2042; lãi suất vay: lãi suất tại thời điểm giải ngân: 9.10%/năm, lãi suất này là lãi suất ưu đãi và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản tín dụng. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở cộng biên độ 3.5%/năm;

Bà L phải thanh toán nợ gốc hàng tháng vào ngày 05, kỳ đầu tiên là ngày 05/3/2022. Trong 80 kỳ đầu: mỗi kỳ trả 5.530.000 đồng. Trong 159 kỳ tiếp theo: mỗi kỳ trả 30.300.000 đồng. Kỳ cuối trả phần còn lại. Ngày trả lãi là ngày 05 hàng tháng, kỳ trả lãi đầu tiên vào ngày 05/3/2022. Ngày trả phí: theo quy định của V từng thời kỳ.

Ngày 27/01/2022, V đã giải ngân cho bà L theo Đơn đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số 8391727.22 số tiền 5.300.000.000 đồng.

2. Căn cứ Giấy đề nghị phát hành thẻ ngày 26/01/2022 của bà L; ngày 26/01/2022, V đồng ý cấp thẻ tín dụng V Happy Drive số 513892*****1452 cho bà L, hạn mức 150.000.000 đồng với lãi suất và phí theo Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng V.

3. Căn cứ Giấy đề nghị phát hành thẻ ngày 26/01/2022 của bà L; ngày 26/01/2022, V đồng ý cấp thẻ tín dụng V Finance Free số 512824*****3438 cho bà L, hạn mức 50.000.000 đồng với lãi suất và phí theo Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng V.

Để đảm bảo cho các khoản vay nêu trên, bà L đã thế chấp cho V tài sản là quyền sử dụng đất thuộc thửa số 1818, tờ bản đồ số 12, tọa lạc xã P, thị xã B, tỉnh B theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: DC 950848, số vào sổ cấp GCN: CS 12152 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cấp ngày 31/12/2021, cập nhật chuyển nhượng ngày 15/02/2022 cho Bà Huỳnh N L theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất ngày 16/02/2022 được công chứng số: 002592, Quyền số: 01/2022 TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng công chứng Trần Thanh V, tỉnh B.

Quá trình thực hiện Hợp đồng, bà L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh theo nội dung thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng và các văn bản của Bà Huỳnh N L ký với V, khoản vay đã quá hạn thanh toán kể từ ngày 05/11/2022; V đã nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện để bà L trả nợ nhưng không được.

V khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét:

Buộc bà L phải trả cho V tiền nợ tạm tính đến ngày 12/8/2024 như sau:

Đối với Hợp đồng tín dụng số 9421000.xx ngày 26/01/2022 là 7.080.273.238 đồng, trong đó: nợ gốc là 5.255.760.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 534.453.400 đồng, nợ lãi quá hạn là 1.290.059.838 đồng;

Đối với thẻ tín dụng V Happy Drive số 513892*****1452 là 281.751.604 đồng; trong đó: nợ gốc là 134.060.106 đồng, nợ lãi quá hạn là 91.903.860 đồng, nợ phí là 55.787.638 đồng;

Đối với thẻ tín dụng V Finance Free số 512824*****3438 là 137.245.014 đồng; trong đó: nợ gốc là 47.496.764 đồng, nợ lãi quá hạn là 32.041.714 đồng, nợ phí là 57.706.536 đồng;

Yêu cầu bà L phải tiếp tục trả các khoản lãi, lãi quá hạn, phí phát sinh từ ngày 13/8/2024 cho đến khi trả hết khoản nợ vay cho V theo lãi suất thỏa thuận tại các hợp đồng cho vay đã ký.

Trường hợp bà L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì V được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý các tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ trả nợ, thì Bà Huỳnh N L vẫn phải tiếp tục trả nợ cho đến khi thanh toán hết nợ.

Quá trình giải quyết vụ án, do Bà Huỳnh N L không có mặt theo triệu tập của Tòa án nên không thể ghi nhận được ý kiến của bà L.

Tại phiên tòa:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Buộc Bà Huỳnh N L phải trả cho V tiền nợ tạm tính đến ngày 27/9/2024 như sau:

Đối với Hợp đồng tín dụng số 9421000.xx ngày 26/01/2022 là 7.227.795.954 đồng, trong đó: nợ gốc là 5.255.760.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 534.453.400 đồng, nợ lãi quá hạn là 1.437.582.554 đồng;

Đối với thẻ tín dụng V Happy Drive số 513892*****1452 là 281.751.604 đồng; trong đó: nợ gốc là 134.060.106 đồng, nợ lãi quá hạn là 96.401.301 đồng, nợ phí là 57.867.638 đồng;

Đối với thẻ tín dụng V Finance Free số 512824*****3438 là 140.928.433 đồng; trong đó: nợ gốc là 47.496.764 đồng, nợ lãi quá hạn là 33.635.133 đồng, nợ phí là 59.796.536 đồng;

Yêu cầu trả một lần ngay khi Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Yêu cầu bà L phải tiếp tục trả các khoản lãi, lãi quá hạn, phí phát sinh từ ngày 28/9/2024 cho đến khi trả hết khoản nợ vay cho V theo lãi suất thỏa thuận tại các hợp đồng cho vay đã ký.

Trường hợp bà L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì V được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý các tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ trả nợ, thì Bà Huỳnh N L vẫn phải tiếp tục trả nợ cho đến khi thanh toán hết nợ.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân phát biểu quan điểm: Tòa án đã thực hiện đúng quy định về quá trình thụ lý và giải quyết vụ án; tại phiên tòa Hội đồng xét xử thực hiện đúng thủ tục và trình tự phiên tòa quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng với bị đơn Bà Huỳnh N L, hiện đang cư trú tại quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, nên căn cứ Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Đối với yêu cầu khởi kiện của V, Hội đồng xét xử nhận định:

[2.1.1] Về nợ vốn: Xét, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ do nguyên đơn cung cấp, gồm: Hợp đồng tín dụng số 9421000.xx ngày 26/01/2022; Giấy đề nghị phát hành thẻ ngày 26/01/2022 và ngày 26/01/2022; Đơn đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số 8391727.22; các sao kê giao dịch thẻ tín dụng và Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất ngày 16/02/2022, có cơ sở xác định:

Bằng các Hợp đồng tín dụng số 9421000.xx ngày 26/01/2022, Bà Huỳnh N L có vay và được V giải ngân số tiền 5.300.000.000 đồng (khế ước nhận nợ số 8391727.22); mục đích vay để nhận chuyển nhượng bất động sản; thời hạn vay: 240 tháng, từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đến ngày 27/01/2042; lãi suất vay: lãi suất tại thời điểm giải ngân: 9.10%/năm, lãi suất này là lãi suất ưu đãi và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản tín dụng. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở cộng biên độ 3.5%/năm;

Bà L phải thanh toán nợ gốc hàng tháng vào ngày 05, kỳ đầu tiên là ngày 05/3/2022. Trong 80 kỳ đầu: mỗi kỳ trả 5.530.000 đồng. Trong 159 kỳ tiếp theo: mỗi kỳ trả 30.300.000 đồng. Kỳ cuối trả phần còn lại. Ngày trả lãi là

ngày 05 hàng tháng, kỳ trả lãi đầu tiên vào ngày 05/3/2022. Ngày trả phí: theo quy định của V từng thời kỳ.

Bằng Giấy đề nghị phát hành thẻ ngày 26/01/2022 và ngày 26/01/2022, Bà Huỳnh N L đã được V cấp thẻ tín dụng V Happy Drive số 513892*****1452, hạn mức 150.000.000 đồng và thẻ tín dụng V Finance Free số 512824*****3438, hạn mức 50.000.000 đồng; với lãi suất và phí theo Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng V.

Để đảm bảo cho các khoản vay nêu trên, bà L đã thế chấp cho V tài sản là quyền sử dụng đất thuộc thửa số 1818, tờ bản đồ số 12, tọa lạc xã P, thị xã B, tỉnh B theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: DC 950848, số vào sổ cấp GCN: CS 12152 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cấp ngày 31/12/2021, cập nhật chuyển nhượng ngày 15/02/2022 cho Bà Huỳnh N L theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất ngày 16/02/2022 được công chứng số: 002592, Quyền số: 01/2022 TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng công chứng Trần Thanh V, tỉnh B.

Quá trình thực hiện Hợp đồng, bà L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc theo thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng và Giấy đề nghị phát hành thẻ cùng với Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng V nên V khởi kiện yêu cầu trả tiền nợ vốn là có cơ sở; do đó cần chấp nhận yêu cầu và buộc bà L phải trả cho V tiền vốn còn nợ tính đến ngày xét xử (27/9/2024) tổng cộng là 5.437.316.870 đồng; trong đó: nợ gốc của Hợp đồng tín dụng số 9421000.xx ngày 26/01/2022 là 5.255.760.000 đồng; nợ gốc của thẻ tín dụng V Happy Drive số 513892*****1452 là 134.060.106 đồng và nợ gốc của thẻ tín dụng V Finance Free số 512824*****3438 là 47.496.764 đồng.

[2.1.2] Về nợ lãi: Do bà L vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã thỏa thuận và nợ lãi và phí mà V yêu cầu bà L phải thanh toán được xác định theo thỏa thuận của các bên tại Hợp đồng tín dụng số 9421000.xx ngày 26/01/2022; các Giấy đề nghị phát hành thẻ cùng với Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng V là phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 do đó cần xem xét chấp nhận, buộc bà L phải thanh toán cho V nợ lãi, phí tính đến ngày xét xử vụ án (27/9/2024) là 2.219.736.562 đồng; trong đó:

Hợp đồng tín dụng số 9421000.xx ngày 26/01/2022, gồm: nợ lãi trong hạn là 534.453.400 đồng, nợ lãi quá hạn là 1.437.582.554 đồng.

Thẻ tín dụng V Happy Drive số 513892*****1452, gồm: nợ lãi quá hạn là 96.401.301 đồng, nợ phí là 57.867.638 đồng.

Thẻ tín dụng V Finance Free số 512824*****3438, gồm: nợ lãi quá hạn là 33.635.133 đồng, nợ phí là 59.796.536 đồng.

[2.1.3] Như vậy, tổng số tiền nợ vốn lãi của Hợp đồng tín dụng số 9421000.xx ngày 26/01/2022; Thẻ tín dụng V Happy Drive số 513892*****1452 và Thẻ tín dụng V Finance Free số 512824*****3438 là

7.657.053.432 đồng; bà L phải thanh toán cho V làm một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

[2.1.4] Đối với yêu cầu của V về việc buộc bà L phải thanh toán thêm tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký tính từ ngày 28/9/2024 cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số tiền nợ; trường hợp bà L không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì V được quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số: 002592 ngày 16/02/2022 để thu hồi nợ. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp nêu trên không đủ để trả nợ thì Bà Huỳnh N L vẫn phải tiếp tục trả nợ cho đến khi thanh toán xong khoản tiền nợ là có cơ sở, xét chấp nhận.

[3] Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân tại phiên toà đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về chi phí tố tụng: Bà L phải chịu chi phí tố tụng theo quy định.

[5] Về án phí:

- Bà Huỳnh N L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

- V không phải chịu án phí và được hoàn lại tiền tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 157, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 91 Luật các Tổ chức Tín dụng năm 2010;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q:

1.1 Buộc Bà Huỳnh N L trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q 7.657.053.432 (bảy tỷ sáu trăm năm mươi bảy triệu không trăm năm mươi ba nghìn bốn trăm ba mươi hai) đồng, trong đó:

Đối với Hợp đồng tín dụng số 9421000.xx ngày 26/01/2022: nợ gốc là 5.255.760.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 534.453.400 đồng, nợ lãi quá hạn là 1.437.582.554 đồng.

Đối với Thẻ tín dụng V Happy Drive số 513892*****1452: nợ gốc là 134.060.106 đồng, nợ lãi quá hạn là 96.401.301 đồng, nợ phí là 57.867.638 đồng.

Đối với Thẻ tín dụng V Finance Free số 512824*****3438: nợ gốc là 47.496.764 đồng, nợ lãi quá hạn là 33.635.133 đồng, nợ phí là 59.796.536 đồng.

Trả làm một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử, nếu Bà Huỳnh N L chưa thanh toán khoản tiền nợ thì Bà Huỳnh N L còn phải chịu thêm tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc theo thỏa thuận của các bên tương ứng tại Hợp đồng tín dụng số 9421000.xx ngày 26/01/2022; các Giấy đề nghị phát hành thẻ cùng với Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng V tại thời điểm thi hành tương ứng với thời gian và khoản tiền chưa thi hành án.

1.2 Trường hợp Bà Huỳnh N L không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ các khoản nợ trên cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q được quyền yêu cầu phát mãi các tài sản thế chấp là:

Quyền sử dụng đất thuộc thửa số 1818, tờ bản đồ số 12, tọa lạc xã P, thị xã B, tỉnh B theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: DC 950848, số vào sổ cấp GCN: CS 12152 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cấp ngày 31/12/2021, cập nhật chuyển nhượng ngày 15/02/2022 cho Bà Huỳnh N L theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất ngày 16/02/2022 được công chứng số: 002592, Quyền số: 01/2022 TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng công chứng Trần Thanh Vũ, tỉnh Bình Dương, để thu hồi nợ.

1.3 Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp nêu trên không đủ để trả nợ thì Bà Huỳnh N L vẫn phải tiếp tục trả nợ cho đến khi thanh toán xong khoản tiền nợ.

2. Về chi phí tố tụng: Bà Huỳnh N L phải trả lại 10.000.000 (mười triệu) đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q.

Trả làm một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

- Buộc Bà Huỳnh N L phải chịu 115.657.053 (một trăm mười lăm triệu sáu trăm năm mươi bảy nghìn không trăm năm mươi ba) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q 56.987.718 (năm mươi sáu triệu chín trăm tám mươi bảy nghìn bảy trăm mười tám) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0021413 ngày 16/8/2023 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Về quyền kháng cáo:

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Bà Huỳnh N L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Những người tham gia tố tụng;*
- *VKSND quận Bình Tân;*
- *VKSND TP. Hồ Chí Minh;*
- *TAND TP. Hồ Chí Minh;*
- *Chi cục THADS quận Bình Tân;*
- *Lưu: HS + VT.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quốc Thái

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quốc Thái